TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST Về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con	*TP. Yên Bái, ngày 19 tháng 4 năm 2022*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thiêm; Bà Lê Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc: "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên toà số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1990; vắng mặt.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Thu C, sinh năm 1999; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn anh Nguyễn Tiến T trình bày:

Anh Nguyễn Tiến T và chị Hoàng Thị Thu C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã G), thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 28 tháng 9 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng có nhiều bất đồng dẫn đến hay xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh T và chị C đã ly thân từ tháng 12 năm 2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Anh T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị Hoàng Thị Thu C.

Về con chung: Anh Nguyễn Tiến T và chị Hoàng Thị Thu C có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 27/8/2016 và cháu Nguyễn Tiến T1, sinh ngày 24/02/2018. Ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L, cháu T1 và không yêu cầu chị Hoàng Thị Thu C cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn chị Hoàng Thị Thu C vắng mặt, không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Tiến T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Hoàng Thị Thu C có hộ khẩu thường trú tại Thôn Phúc Thịnh, xã Giới Phiên, T1 phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn anh Nguyễn Tiến T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Hoàng Thị Thu C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến T kết hôn với chị Hoàng Thị Thu C trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Theo anh T trình bày quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm, không thể chung sống cùng nhau đã sống ly thâm từ tháng 12 năm 2020 đến nay không quan tâm đến nhau.

Tòa án đã triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn chị Hoàng Thị Thu C vắng mặt không lý do, không có ý kiến với yêu cầu khởi của anh T, thể hiện chị C không có thiện trí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị C đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh T là có cơ sở cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Tiến T và chị Hoàng Thị Thu C có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 27/8/2016 và cháu Nguyễn Tiến T1, sinh ngày 24/02/2018. Khi ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của anh T là chính đáng, chị C không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con chung của anh T nên giao cháu L, cháu T1 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Do anh T không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con nên chị C chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về chia tài sản: Anh T, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh T, chị C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến T được ly hôn chị Hoàng Thị Thu C.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Tiến T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 27/8/2016 và cháu Nguyễn Tiến T1, sinh ngày 24/02/2018, cho đến khi cháu L, cháu T1 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0000137, ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái (Anh T đã nộp đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Tiến T và chị Hoàng Thị Thu C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã G, TP.Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến